

Số: /NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn,  
thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách  
địa phương tỉnh An Giang năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính  
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính  
phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa  
phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính -  
ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa  
phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;*

*Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Thủ  
tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 2584/QĐ-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 1568/QĐ-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ phân giới  
cấm mốc biên giới trên đất liền Việt Nam - Campuchia năm 2023;*

*Căn cứ Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023,  
kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 758/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách  
địa phương và phân bổ ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2023; báo cáo  
thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng  
nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2023 như sau:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước từ kinh tế trên địa bàn : 6.638.000 triệu đồng.
  - Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu : 410.000 triệu đồng.
  - Thu nội địa : 6.228.000 triệu đồng.
2. Thu, chi ngân sách địa phương:
  - a) Tổng thu ngân sách địa phương : 18.940.716 triệu đồng.
    - Thu cân đối ngân sách : 14.735.822 triệu đồng.
    - + Thu từ kinh tế trên địa bàn : 5.817.000 triệu đồng.
    - + Thu bổ sung cân đối từ ngân sách Trung ương : 8.643.222 triệu đồng.
    - + Bội chi ngân sách địa phương : 275.600 triệu đồng.
    - Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách Trung ương : 3.593.507 triệu đồng.
    - Thu Chương trình mục tiêu quốc gia : 611.387 triệu đồng.
  - b) Tổng chi ngân sách địa phương : 18.940.716 triệu đồng.
    - Chi cân đối ngân sách địa phương : 14.735.822 triệu đồng.
    - + Chi đầu tư phát triển : 3.765.576 triệu đồng.
    - + Chi thường xuyên : 10.679.872 triệu đồng.
    - + Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính : 1.170 triệu đồng.
    - + Dự phòng ngân sách : 289.204 triệu đồng.
    - Chi từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu : 3.593.507 triệu đồng.
    - Chi Chương trình mục tiêu quốc gia : 611.387 triệu đồng.

**Điều 2.** Phân bổ ngân sách địa phương năm 2023 như sau:

1. Thu ngân sách địa phương theo các cấp ngân sách như sau:
  - a) Cấp tỉnh : 11.009.875 triệu đồng.
    - Thu cân đối ngân sách từ kinh tế trên địa bàn : 4.024.770 triệu đồng.
    - Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên : 2.506.763 triệu đồng.
    - Bội chi ngân sách địa phương : 275.600 triệu đồng.

- Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên	: 3.591.355 triệu đồng.
- Thu Chương trình mục tiêu quốc gia	: 611.387 triệu đồng.
b) Cấp huyện	: 6.659.702 triệu đồng.
- Thu cân đối ngân sách từ kinh tế trên địa bàn	: 1.653.430 triệu đồng.
- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	: 5.004.120 triệu đồng.
- Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên	: 2.152 triệu đồng.
c) Cấp xã	: 1.271.139 triệu đồng.
- Thu cân đối ngân sách từ kinh tế trên địa bàn	: 138.800 triệu đồng.
- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	: 1.132.339 triệu đồng.

## 2. Chi ngân sách địa phương theo các cấp ngân sách như sau:

a) Cấp tỉnh	: 11.009.875 triệu đồng.
- Chi cân đối ngân sách	: 6.807.133 triệu đồng.
+ Chi đầu tư phát triển	: 3.068.836 triệu đồng.
+ Chi thường xuyên	: 3.603.389 triệu đồng.
+ Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính	: 1.170 triệu đồng.
+ Dự phòng ngân sách	: 133.738 triệu đồng.
- Chi từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu	: 3.591.355 triệu đồng.
- Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	: 611.387 triệu đồng.
b) Cấp huyện	: 6.659.702 triệu đồng.
- Chi cân đối ngân sách	: 6.657.550 triệu đồng.
+ Chi đầu tư phát triển	: 696.740 triệu đồng.
+ Chi thường xuyên	: 5.830.312 triệu đồng.
+ Dự phòng ngân sách	: 130.498 triệu đồng.
- Chi từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu	: 2.152 triệu đồng.
c) Cấp xã	: 1.271.139 triệu đồng.
- Chi thường xuyên	: 1.246.171 triệu đồng.
- Dự phòng ngân sách	: 24.968 triệu đồng.

3. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương theo các biểu số 01, 02, 03 và 04 đính kèm.

4. Phân bổ ngân sách địa phương theo các biểu số 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12 và 13 đính kèm.

5. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu cho ngân sách cấp huyện theo biểu số 14 đính kèm.

6. Phương án phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương thống nhất theo Báo cáo số 757/BC-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Các giải pháp chủ yếu để thực hiện dự toán ngân sách nhà nước tỉnh An Giang:

a) Về thu ngân sách nhà nước:

- Bám sát sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Bộ Tài chính, chủ động triển khai chương trình hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023. Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp về quản lý thu, khai thác nguồn thu, chống thất thu và giảm nợ đọng thuế, phân đấu hoàn thành mức cao nhất dự toán thu được Bộ Tài chính và Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

- Tập trung triển khai có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ về thuế theo các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp và người dân nhanh chóng phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo tiền đề tăng thu cho ngân sách nhà nước, góp phần đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế, tập trung vào việc rà soát, loại bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người nộp thuế.

- Triển khai có hiệu quả công tác quản lý thu nợ, thực hiện chuẩn hóa, phân loại nợ, thực hiện các biện pháp xử lý, thu nợ thuế theo quy định. Phát huy hiệu quả hơn nữa vai trò của Ban chỉ đạo chống thất thu, thu hồi nợ đọng thuế tại địa phương; phối hợp chặt chẽ, tranh thủ sự ủng hộ của cấp ủy, chính quyền địa phương trên địa bàn để cơ quan thuế và các ngành, các cấp cùng phối hợp trong việc thu hồi nợ đọng thuế.

- Tổ chức thu theo luật định, khai thác tốt các nguồn thu về đất để đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển đô thị.

b) Về chi ngân sách địa phương:

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản:

+ Bố trí vốn đầu tư tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của tỉnh.

+ Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản, thực hiện nghiêm quy định của Luật Đầu tư công và các quy định về quản lý

vốn đầu tư, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước. Ưu tiên bố trí thanh toán nợ, tạm ứng ngân sách, nâng chất lượng công tác quản lý, giám sát thi công, tăng cường công tác thanh tra trong và sau đầu tư.

+ Chủ đầu tư các dự án thực hiện khối lượng trong phạm vi vốn được giao, đồng thời chịu trách nhiệm quản lý không để phát sinh nợ đọng khối lượng.

- Chi thường xuyên:

+ Các ngành, các cấp ngân sách tổ chức phân bổ và điều hành theo dự toán được duyệt, chủ động sắp xếp những khoản chi đột xuất phát sinh sát với yêu cầu nhiệm vụ, trong phạm vi dự toán được giao; không đề xuất bổ sung dự toán khi chưa thực sự bức thiết và chưa sử dụng hết khoản kinh phí được duyệt. Thực hiện nghiêm chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách, chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết để chủ động điều hành.

+ Các cơ quan cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện các quy định về tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2023 từ: Một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị, nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2022 còn dư chuyển sang (nếu có); tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2023 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ), 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương so dự toán năm 2022.

+ Khi xác định số tăng thu ngân sách địa phương thực hiện năm 2023 so với dự toán năm 2023 (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý) để tính chi tạo nguồn cải cách tiền lương, loại trừ thêm một số khoản thu gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, gồm: Thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu từ quỹ đất công ích hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước.

+ Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn thực hiện phân bổ và giao dự toán theo đúng thời gian quy định, đối với dự toán chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo không được thấp hơn chỉ tiêu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

+ Thực hiện nghiêm việc công khai dự toán và quyết toán hàng năm của từng cấp ngân sách, từng cơ quan, đơn vị, nhằm tăng cường quyền giám sát của nhân dân, cán bộ công chức trong đơn vị và cơ quan quản lý cấp trên.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra của cơ quan Tài chính, Kho bạc nhà nước, Thanh tra nhà nước trong việc quản lý sử dụng ngân sách, quản lý sử dụng tài sản công.

**Điều 3.** Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh; nhiệm vụ thu, chi, mức bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp huyện và cấp xã theo đúng quy định Luật Ngân sách nhà nước; đồng thời phân bổ chi tiết nguồn vốn chi thường xuyên thực hiện 03 Chương trình Mục tiêu quốc gia đến các cơ quan đơn vị cấp tỉnh và các địa phương để triển khai thực hiện.

**Điều 4.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa X, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Website Chính phủ;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh An Giang;
- Báo An Giang, Đài PT-TH An Giang;
- Website tỉnh, Cổng thông tin điện tử Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND-M.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Nung**